TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 14/2025/HSST
Ngày: 26 - 02 - 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Chủng.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Đức Chạc.
2. Bà Dương Thị Vui.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Vũ Quang Hải – Thư ký toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hằng – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2025/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15A/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Tống Văn Đ - Sinh năm 1979 tại tỉnh Nam Định. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Tống Văn H, sinh năm 1942, đã chết và bà Vũ Thị V, sinh năm 1946; có vợ là Bùi Thị K, sinh năm 1981, Giáo viên trường mầm non N, huyện N, tỉnh Nam Định; có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Tống Văn Đ bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 17/12/2024 đến ngày 26/12/2024 chuyển tạm giam. Đến ngày 14/01/2025 được áp dụng biện pháp "Bảo lĩnh"; có mặt.

2. Vũ Văn T - Sinh năm 1979 tại tỉnh Nam Định. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Xóm Đ, Đ, N, Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; qân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Vũ Mạnh H1, sinh năm 1953 và bà Hoàng Thị H2, sinh năm 1954, đã chết; có vợ là Phạm Thị L, sinh năm

1982, hiện đang ở xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Vũ Văn T bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 17/12/2024 đến ngày 26/12/2024 được áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

3. Bùi Văn D - Sinh năm: 1983 tại tỉnh Nam Định. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Bùi Văn V1, sinh năm 1938 và bà Bùi Thị R, sinh năm 1938, đã chết; có vợ là Dương Thị H3, sinh năm 1987, hiện đang ở xã Đ; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 06/7/2020, bị Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định, xử phạt 1 năm Cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".

Bị can Bùi Văn D bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 17/12/2024 đến ngày 26/12/2024 được áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

4. Hoàng Văn K1 - Sinh năm 1970 tại tỉnh Nam Định. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; con ông Hoàng Văn P, sinh năm 1930, đã chết và bà Vũ Thị Đ1, sinh năm 1934; có vợ là Đỗ Thị T1, sinh năm 1978, hiện đang ở xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2000. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/08/1988, bị Toà án nhân dân tối cao xét xử phúc thẩm 12 năm tù về tội Giết người chưa đạt và Cướp tài sản của công dân. Đã chấp hành xong án phạt tù.

Bị cáo Hoàng Văn K1 bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 17/12/2024 đến ngày 26/12/2024 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

* Người chứng kiến: Anh Tống Văn T2, sinh năm 1970; vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 17/12/2024, Tống Văn Đ gặp Bùi Văn D ở quán ăn sáng và rủ D về nhà Vũ Văn T đánh bạc. Sau đó, cả hai đến nhà T nhưng T không có nhà nên Đ gọi điện cho T rủ về nhà đánh bạc, T đồng ý. Trên đường về, T mua 01 bộ tú lơ khơ 52 quân. Đ gọi điện rủ thêm Hoàng Văn K1 đến đánh bạc. Lúc này, khoảng 10 giờ cùng ngày, T dẫn mọi người lên gian phòng phía Đông tầng 2, đã trải sẵn chiếu để đánh "Phỏm" ăn tiền. Hình thức chơi như sau: Bắt đầu chơi chia cho mỗi

người 9 quân bài từ bộ tú lơ khơ 52 quân, người chia bài được 10 quân, số bài còn lại úp vào giữa chiếu gọi là "lọc". Người chia bài đánh trước cho người chơi ngồi kế tiếp bên tay phải; người tiếp theo đánh lần lượt từ phải qua trái. Phỏm được tạo thành từ 03 quân bài đồng chất liên tiếp trở lên hoặc không cần đồng chất nhưng có cùng số thì "ăn" hoặc "không ăn", nếu không ăn thì sẽ được bốc thêm 01 lá bài ở "lọc" ghép vào bài của mình rồi đánh cho người chơi kế tiếp, đến khi bốc hết bài trong "lọc" hoặc có người "ù". Kết thúc ván chơi, được tính tổng điểm từ các lá bài còn lại trên tay (trừ phỏm) rồi tính nhất, nhì, ba, bét theo số điểm từ thấp đến cao, riêng đối với quân bài "J" là 11 điểm, "Q" là 12 điểm và "K" là 13 điểm. Quy định người về nhất sẽ được 03 người chơi trả tiền: nhì 100.000 đồng, ba 200.000 đồng, bét 300.000 đồng. Người chơi nào khi hạ bài không có phỏm gọi là "móm" hoặc "cháy" thì phải trả cho người về nhất 400.000 đồng, người nào có bài "ù" thì những nhà còn lại phải trả cho người đó 500.000 đồng. Trường hợp khi cộng điểm tính thắng thua mà có người bằng điểm nhau thì người chơi nào theo vòng được hạ bài trước (kết thúc lượt đánh cuối cùng trước) thì người đó sẽ được xếp hạng cao hơn. Chơi đến khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện N phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc 01 bộ tú lơ khơ 52 quân và số tiền 2.620.000 đồng. Trong đó, D 860.000 đồng, Đ 400.000 đồng, K1 440.000 đồng và T 920.000 đồng. Kiểm tra người các đối tượng thu giữ tổng số tiền là 16.450.000 đồng. Cụ thể: Bùi Văn D 5.800.000 đồng; Hoàng Văn K1 4.650.000 đồng; Vũ Văn T 6.000.000 đồng. Số tiền thu giữ trong người, các đối tượng đều khai nhận sử dụng để đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 19.070.000 đồng. Trong đó: Tống Văn Đ 5.000.000 đồng; Vũ Văn T 4.170.000 đồng; Bùi Văn D 6.000.000 đồng; Hoàng Văn K1 3.900.000 đồng. (*Bút lục số: 4-5, 37-40, 42-59, 85-86, 88-105, 137-138, 140-156, 188-189, 191-207, 208-209*)

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, các bị cáo Tống Văn Đ, Vũ Văn T, Bùi Văn D, Hoàng Văn K1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKSNH ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố các bị cáo Tống Văn Đ, Vũ Văn T, Bùi Văn D, Hoàng Văn K1 tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội

danh và điều luật như đã nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, cụ thể: Tống Văn Đ giữ vai trò thứ nhất; Vũ Văn T, Bùi Văn D và Hoàng Văn K1 giữ vai trò đồng phạm; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tống Văn Đ, Vũ Văn T áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Văn D và Hoàng Văn K1 áp dụng thêm khoản 2 Điều 51: Xử phạt bị cáo Tống Văn Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng; Xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; Xử phạt bị cáo Bùi Văn D từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng về tội "đánh bạc"; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ tú lơ khơ 52 quân; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 17.900.000 đồng là tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc; tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M32, vỏ màu đen thu giữ của Tống Văn Đ ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno8, vỏ màu vàng thu giữ của Vũ Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A05, vỏ màu đen thu giữ của Bùi Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S23 Ultra, vỏ màu đen thu giữ của Hoàng Văn K1. Đề nghị áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận các bị cáo đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo nói lời sau cùng: Đều thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về định tội danh: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố. Như vậy có cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 17/12//2024, tại nhà Vũ Văn T, Tống Văn Đ rủ Vũ Văn T, Bùi Văn D và Hoàng Văn K1 đánh bạc bằng hình thức đánh "Phỏm" ăn tiền. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 19.070.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội " đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, trị an, an toàn xã hội, Nhà nước nghiêm cấm mọi hoạt động đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nhằm được thua bằng tiền. Các bị cáo đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thấy việc đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện vì vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai, nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét vị trí, vai trò, tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Tống Văn Đ là người khởi xướng, rủ rê mọi người tham gia đánh bạc, sử dụng số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc nên bị cáo Đ xếp ở vị trí, vai trò thứ nhất. Bị cáo Vũ Văn T là chủ nhà, chuẩn bị bài lá và cho mọi người tham gia đánh bạc tại nhà mình, sử dụng số tiền 4.170.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Bùi Văn D sử 6.000.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Hoàng Văn K1 sử dụng số tiền 3.900.000 đồng để tham gia đánh bạc nên các bị cáo T, D, K1 là đồng phạm với vai trò thứ yếu trong vụ án.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy: Bị cáo Tống Văn Đ, Vũ Văn T có nhân thân tốt; Bùi Văn D Hoàng Văn K1 bị kết án nhưng đã được xóa án tích.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Tống Văn Đ, Vũ Văn T, Bùi Văn D và Hoàng Văn K1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà xét xử các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo Tống Văn Đ, Vũ Văn T, Bùi Văn D và Hoàng Văn K1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tống Văn Đ, Vũ Văn T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo Đ, T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Văn D và Hoàng Văn K1 có bố đẻ tham gia quân đội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết đưa các bị cáo vào các cơ sở cải tại tập trung, mà để các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng có thể giáo dục cải tạo các các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy các bị cáo có điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

+ Đối với 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 19.070.000 đồng là tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc, xét thấy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M32, vỏ màu đen thu giữ của Tống Văn Đ ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno8, vỏ màu vàng thu giữ của Vũ Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A05, vỏ màu đen thu giữ của Bùi Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S23 Ultra, vỏ màu đen thu giữ của Hoàng Văn K1 liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tống Văn Đ, Vũ Văn T áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Văn D, Hoàng Văn K1 áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố các bị cáo Tống Văn Đ, Vũ Văn T, Bùi Văn D, Hoàng Văn K1 phạm tội "Đánh bạc";

2. Xử phạt:

- Bị cáo Tống Văn Đ 12 ((mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai bốn) tháng kể từ ngày tuyên án 26/02/2025. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 17/12/2024 đến ngày 14/01/2025.

- Bị cáo Vũ Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án 26/02/2025. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2024 đến ngày 26/12/2024.

- Bị cáo Bùi Văn D 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án 26/02/2025. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2024 đến ngày 26/12/2024.

- Bị cáo Hoàng Văn K1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án 26/02/2025. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2024 đến ngày 26/12/2024.

Giao các bị cáo Tống Văn Đ, Vũ Văn T, Bùi Văn D và Hoàng Văn K1 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N nơi cư trú của các bị cáo giám sát giáo dục. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 bộ tú lơ khơ 52 quân.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 19.070.000 đồng.

- Tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M32, vỏ màu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno8, vỏ màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A05, vỏ màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S23 Ultra, vỏ màu đen.

Vật chứng vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sư huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục thi hành án dân sư huyện N và Công an huyện N, ngày 14/02/2025.

4. Áp phí: Buộc các bị cáo Tống Văn Đ, Vũ Văn T, Bùi Văn D và Hoàng Văn K1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

8. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- UBND xã Đ;
- Cơ quan Thi hành án Dân sự;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Bị cáo; đại diện bị hại; người liên quuan;
- Án văn, lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Phạm Văn Chủng